

Số: 2234 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1714/SKHĐT.ĐTKT ngày 29/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch hành động và Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo nhằm xây dựng môi trường kinh doanh - đầu tư thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Cục Trưởng cục Hải quan; Cục trưởng Cục thuế Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện,

thành phố và các cơ quan liên quan, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Các Tổ chức đại diện của DN;
- Báo BR-VT;
- Đài PT-TH Tỉnh;
- Lưu: VT, V1.



Hồ Văn Niên

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 10 năm 2014

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ)

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; căn cứ thực tế tình hình của địa phương, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch hành động Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh như sau:

I. MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm tạo môi trường kinh doanh - đầu tư thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh; nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh, đưa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành điểm đến tin cậy đối với doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

2- Mục tiêu cụ thể:

Trong giai đoạn 2014 – 2015, tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Phấn đấu đến hết năm 2015, thời gian thực hiện một số thủ tục đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 theo chỉ đạo của Chính phủ. Cụ thể:

- Rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp xuống còn tối đa 6 ngày, rút ngắn thời gian từ đăng ký đến bắt đầu kinh doanh của doanh nghiệp; Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 (Mức trung bình của các nước ASEAN-6 là 171 giờ/năm); Rút ngắn thời gian tiếp

cận diện năng đối với doanh nghiệp, dự án đầu tư xuống còn tối đa 70 ngày (mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 là 50,3 ngày).

- Giảm thời gian thông quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu cho doanh nghiệp, phân đầu thời gian xuất khẩu và thời gian nhập khẩu bằng mức trung bình của các nước ASEAN-6 (Mức trung bình thời gian xuất khẩu của nhóm nước ASEAN-6 là 14 ngày và thời gian nhập khẩu là 13 ngày).

- Tạo thuận lợi, đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận tín dụng, đất đai giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng và đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm lợi thế của tỉnh; Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp và định hướng phát triển của Tỉnh.

+ Phần đầu Chỉ số PCI của Tỉnh nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu cả nước.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước nhằm đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

a) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:

- Tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2013 của Chính phủ, kịp thời kiến nghị loại bỏ những thủ tục phức tạp, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức; Công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới để đưa vào thực hiện theo quy định.

Thường xuyên rà soát, củng cố, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các Sở ngành và UBND các huyện, thành phố trên cơ sở bố trí, sắp xếp cán bộ năng lực, trách nhiệm trong việc tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Sở ngành và UBND các huyện thành phố, đảm bảo thực hiện các thủ tục hành chính theo thời gian quy định, trong đó tập trung đẩy mạnh các nhóm thủ tục liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp như: Khởi sự kinh doanh, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng. Cụ thể:

+ Tiếp tục đơn giản thủ tục khởi sự doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp, cải thiện các khâu liên quan khác nhằm rút ngắn thời gian từ đăng ký đến bắt đầu kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, hải quan, kho bạc; tăng cường trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực này để tạo chuyển biến mạnh mẽ ngay từ năm 2014 nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với

Ngân sách nhà nước. Công khai minh bạch thủ tục hành chính thuế, hải quan để người dân dễ tiếp cận và giám sát thực hiện; tăng cường đối thoại giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế, hải quan để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

+ Rà soát, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu; Hoàn thiện Hệ thống thông quan tự động VNACCS; Tăng cường áp dụng quản lý rủi ro, giảm tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa, tránh kiểm tra tràn lan, tạo điều kiện thông quan hàng hóa nhanh chóng cho doanh nghiệp, đáp ứng các yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

+ Rà soát, đơn giản hoá quy trình, thủ tục trong lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiếp cận đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp.

+ Giải quyết kịp thời những vướng mắc về chính sách thuế cho doanh nghiệp; rà soát các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của địa phương quy định, kịp thời bãi bỏ những khoản phí, lệ phí không hợp lý.

+ Rà soát, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu, giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho doanh nghiệp. Thực hiện ngay các quy định mới của Bộ Tài chính nhằm rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu.

+ Hướng dẫn công khai, minh bạch về quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng, bảo đảm cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác cấp giấy phép xây dựng.

+ Đơn giản hoá quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

+ Đơn giản hóa các thủ tục, rút ngắn thời gian để được cấp điện đối với các dự án, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về điện cho các dự án. Thực hiện đầy đủ, kịp thời kế hoạch của Bộ Công thương, Tập đoàn điện lực nhằm rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố trong công tác cải cách hành chính tại các đơn vị.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Thường xuyên thực hiện thanh tra công vụ nhằm phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, công dân khi thi hành công vụ.

- Tiến hành chấm điểm chỉ số cải cách hành chính đối với các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan trung ương đóng tại địa phương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo Bộ chỉ số, theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh được ban hành tại Quyết định 1698/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND Tỉnh.

c) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý trong việc triển khai các thủ tục đầu tư được thuận lợi, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

- Kịp thời xây dựng, cập nhật bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh. Chú trọng các cơ chế, chính sách về quyền sở hữu tài sản, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ nhà đầu tư, bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số...

- Rà soát lại quy trình và thời gian thực hiện dự án từ lúc UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi cấp phép xây dựng nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư. Kịp thời áp dụng quy trình đầu tư thống nhất của cả nước do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Đất đai; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Thực hiện công khai minh bạch thông tin cho doanh nghiệp

- Thực hiện công khai kịp thời và đầy đủ thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của UBND Tỉnh, trang thông tin điện tử và tại bộ phận một cửa – nơi tiếp nhận và trả hồ sơ của các Sở ngành để các tổ chức và công dân thuận lợi trong truy cập và sử dụng.

- Tiến hành công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các chính sách khuyến khích đầu tư của Tỉnh và các chính sách hỗ trợ của Trung ương, đảm bảo các tổ chức cá nhân tiếp cận các quy hoạch này một cách thuận lợi, đơn giản; Nâng cao chất lượng, đồng thời tuyên truyền quảng bá trang thông tin điện tử của UBND Tỉnh và các trang thông tin điện tử của các Sở ngành để đưa văn bản pháp lý, thủ tục hành chính, các chính sách của Tỉnh và Trung ương đến đông đảo các tổ chức và cá nhân biết và thụ hưởng; Xây dựng lộ trình nâng cấp độ hỗ trợ trực tuyến lên cấp độ 03 tại các Sở, ngành, địa phương theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 9/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tốt việc phổ biến tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giám sát tình hình thi hành văn bản pháp luật ở địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa nhằm tăng cường việc tuân thủ pháp luật, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp hoạt động chân chính.

- Củng cố, kiện toàn, tạo điều kiện nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức đại diện doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh để phát huy đầy đủ vai trò là tổ chức liên kết, đoàn kết, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và là cầu nối giữa doanh nghiệp với nhà nước, qua đó, phát huy vai trò của các tổ chức đại diện doanh nghiệp trong việc góp ý xây dựng và phản biện các chính sách, quy định của Tỉnh.

3. Triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), các hợp tác xã theo kế hoạch phát triển DNNVV và kế hoạch hỗ trợ kinh tế tập thể của Trung ương và của Tỉnh; tiếp tục triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, khuyến công, khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm của Tỉnh,... nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận thị trường trong nước và nước ngoài; triển khai xây dựng các khu chế biến hải sản tập trung để sớm di dời cơ sở chế biến hải sản.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực; Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp tiền tệ tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hỗ trợ thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt các nguồn vốn tín dụng của ngân hàng trên địa bàn.

- Thực hiện tốt chương trình hỗ trợ đào tạo về khởi nghiệp, nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp, kiến thức pháp luật, cho doanh nghiệp theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

- Hoàn thiện và triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu nền kinh tế của Tỉnh; tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả của tổ hỗ trợ doanh nghiệp và số điện thoại đường dây nóng tại các Sở ngành và các địa phương để giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc của tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh v/v ban hành Kế hoạch Cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư nhằm từng bước hình thành kết cấu hạ tầng đồng bộ, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm phục vụ thu hút đầu tư.

- Tổ chức triển khai Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch hành động số 85-KH/QĐ ngày 06/01/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 08/6/2012 của Chính phủ về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; Chú trọng phát triển hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu phương án thực hiện các tuyến 991B, Phước Hòa – Cái Mép nổi cảng, trung tâm logistics quy hoạch với Quốc lộ 51, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ và trung tâm logistics của tỉnh.

- Kiến nghị Chính phủ sớm có kế hoạch thực hiện các dự án Cầu Phước An, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu. Đẩy nhanh tiến độ nạo vét luồng Cái Mép - Thị Vải để đón tàu lớn hơn 100.000 tấn, sớm đưa luồng Đồng Tranh vào hoạt động và hoàn tất việc thực hiện kế hoạch di dời các cảng trên sông Sài Gòn và nhà máy đóng tàu Ba Son.

- Lập phương án quy hoạch xây dựng trung tâm logistics Cái Mép Hạ trên cơ sở Đề án phát triển dịch vụ logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải đến năm 2020, định hướng 2030 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 22/01/2014 và Quy hoạch đô thị mới Phú Mỹ.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh.

- Rà soát, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, hệ thống trung tâm lao động, trường đào tạo nghề, trung tâm giới thiệu việc làm, gắn kết giữa doanh nghiệp và hệ thống đào tạo dạy nghề của Tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực của Tỉnh giai đoạn 2011 - 2020, đảm bảo yêu cầu phát triển của Tỉnh thành tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. UBND Tỉnh phân công trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố (*Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo*).

2. Căn cứ vào các nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh tổ chức quán triệt, nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, công chức của đơn vị đối với nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, có giải pháp cụ thể, khẩn trương tổ chức thực hiện nhiệm vụ và có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ quan chuyên môn trực thuộc, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của UBND Tỉnh. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và cả năm (trước ngày 10/12), các cơ quan thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về cơ quan chủ trì, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh.

Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm đôn đốc triển khai, giám sát tình hình thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ được phân công định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và cả năm (trước ngày 15/12) về UBND Tỉnh, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tổ chức đại diện doanh nghiệp có kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể, thiết thực hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn. Tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách của nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do nhà nước ban hành. Phản ánh những bất cập, bất hợp lý trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh để đề xuất, kiến nghị gửi các Sở, ngành chức năng xem xét xử lý kịp thời.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện và tổng hợp, đánh giá báo cáo UBND Tỉnh kết quả thực hiện của các Sở ngành và UBND các huyện, thành phố về thực hiện các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh theo định kỳ 6 tháng và cả năm./.



Hồ Văn Niên

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NGHIỆM VỤ

(Kèm theo Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 23 /10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

v/v Ban hành kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ)

STT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.				
I.1	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính				
1	Tiếp tục rà soát đề đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2013 của Chính phủ, kịp thời kiến nghị loại bỏ những thủ tục phức tạp, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức; Công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới để đưa vào thực hiện theo quy định.		Sở Nội vụ; Các Sở, ngành và UBND các huyện, TP.	Thường xuyên	
2	Tiếp tục đơn giản thủ tục khởi sự doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp, cải thiện các khâu liên quan khác nhằm rút ngắn thời gian từ đăng ký đến bắt đầu kinh doanh của doanh nghiệp.		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế Tỉnh, Công an tỉnh; các Sở ngành và UBND huyện, TP.	Thường xuyên	
3	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, hải quan, kho bạc; tăng cường trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực này để tạo chuyên biến mạnh mẽ ngay từ năm 2014 nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Công khai minh bạch thủ tục hành chính thuế, hải quan để người dân dễ tiếp cận và giám sát thực hiện; tăng cường đối thoại giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế, hải quan để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.		Cục hải quan; Cục thuế; Kho bạc nhà nước	Thường xuyên	

4	Rà soát, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu; Hoàn thiện Hệ thống thông quan tự động VNACCS; Tăng cường áp dụng quản lý rủi ro, giảm tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa, tránh kiểm tra tràn lan, tạo điều kiện thông quan hàng hóa nhanh chóng cho doanh nghiệp, đáp ứng các yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ
5	Rà soát, đơn giản hoá quy trình, thủ tục trong lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiếp cận đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp.
6	Giải quyết kịp thời những vướng mắc về chính sách thuế cho doanh nghiệp; rà soát các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của địa phương quy định, kịp thời bãi bỏ những khoản phí, lệ phí không hợp lý.
7	Rà soát, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu, giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho doanh nghiệp. Thực hiện ngay các quy định mới của Bộ Tài chính nhằm rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu.
8	Hướng dẫn công khai, minh bạch về quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng, bảo đảm cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác cấp giấy phép xây dựng
9	Đơn giản hoá quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
10	Đơn giản hóa các thủ tục, rút ngắn thời gian để được cấp điện đối với các dự án, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về điện cho các dự án. Thực hiện đầy đủ, kịp thời kế hoạch của Bộ Công thương, Tập đoàn điện lực nhằm rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư.
11	Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố trong công tác cải cách hành chính tại các đơn vị.

Sở Nội vụ

Cục hải quan Tỉnh	Năm 2014	
UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và môi trường	Thường xuyên	
Sở Tài chính, Cục thuế Tỉnh	Thường xuyên	
Cục hải quan	Thường xuyên	
Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
Sở Công thương	Năm 2014	
Các Sở, ngành và UBND huyện, TP	Thường xuyên	

1.2 Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

1	Thường xuyên thực hiện thanh tra công vụ nhằm phát hiện và xử lý nghiêm những Cán bộ Công chức có hành vi những nhiều, gây cản trở cho tổ chức, công dân khi thi hành công vụ.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ; các Sở ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
2	Tiến hành chấm điểm chi số cải cách hành chính đối với các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan trung ương đóng tại địa phương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo Bộ chỉ số, theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh được ban hành tại QĐ 1698/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND Tỉnh.		Sở Nội vụ; Các Sở, ngành và UBND huyện, TP.	Năm 2014	
I.3	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, áp dụng các văn bản QPPL tạo điều kiện triển khai thủ tục đầu tư được thuận lợi, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính				
1	Kịp thời xây dựng, cập nhật bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh. Chú trọng các cơ chế, chính sách về quyền sở hữu tài sản, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ nhà đầu tư, bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số...	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố; Cục thi hành án dân sự	Thường xuyên	
2	Rà soát lại quy trình và thời gian thực hiện dự án từ lúc UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi cấp phép xây dựng nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư. Kịp thời áp dụng quy trình đầu tư thống nhất của cả nước do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố.	Quý 2014	
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Đất đai; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.	Sở Tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố	Năm 2014	
II Thực hiện công khai minh bạch thông tin cho DN					
1	Thực hiện công khai minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các chính sách khuyến khích đầu tư của Tỉnh và các chính sách hỗ trợ của Trung ương;	Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành và UBND huyện, TP; Cục thuế và Cục Hải quan, Sở Thông tin truyền thông	Thường xuyên	
2	Tổ chức tốt việc phổ biến tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giám sát tình hình thi hành văn bản pháp luật ở địa phương.	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp Các Sở, ngành và UBND các cấp; Cục thuế và Cục Hải quan, ngân hàng NN chi nhánh Tỉnh.	Thường xuyên	

3	Thực hiện công khai kịp thời và đầy đủ thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của UBND Tỉnh, trang thông tin điện tử và tại bộ phận một cửa – nơi tiếp nhận và trả hồ sơ của các Sở ngành để các tổ chức và công dân thuận lợi trong truy cập và sử dụng cũng như trên trang web của Sở		Sở Thông tin truyền thông; Các Sở, ngành và UBND các cấp; Cục thuế và Cục Hải quan, ngân hàng NN chi nhánh Tỉnh.	Thường xuyên	
4	Nâng cao chất lượng, đồng thời tuyên truyền quảng bá trang thông tin điện tử của UBND Tỉnh và các trang thông tin điện tử của các Sở ngành để đưa văn bản pháp lý, thủ tục hành chính, các chính sách của Tỉnh và Trung ương đến đông đảo các tổ chức và cá nhân biết và thụ hưởng; Xây dựng lộ trình nâng cấp độ hỗ trợ trực tuyến lên cấp độ 03 tại các Sở, ngành, địa phương theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 9/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin truyền thông; Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố; Cục thuế và Cục Hải quan, ngân hàng NN chi nhánh Tỉnh.	Thường xuyên	
5	Củng cố, kiện toàn, tạo điều kiện nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức đại diện doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh để phát huy đầy đủ vai trò là tổ chức liên kết, đoàn kết, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và là cầu nối giữa doanh nghiệp với nhà nước, qua đó, phát huy vai trò của các tổ chức đại diện doanh nghiệp trong việc góp ý xây dựng và phân biện các chính sách, quy định của Tỉnh.		Liên minh HTX, VCCI cn Tỉnh, các hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh	Thường xuyên	
6	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa nhằm tăng cường việc tuân thủ pháp luật, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp hoạt động chân chính.	Sở Công thương	Sở Công thương, Công an tỉnh, UBND các huyện, Tp.	Thường xuyên	
III Triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước					
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), các hợp tác xã theo kế hoạch phát triển DNNVV và kế hoạch hỗ trợ kinh tế tập thể của Trung ương và của Tỉnh; tiếp tục triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, khuyến công, khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm của Tỉnh,... nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận thị trường trong nước và nước ngoài; triển khai xây dựng các khu chế biến hải sản tập trung để sớm đi đời cơ sở chế biến hải sản.	Sở Công thương	Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, Tp.	Thường xuyên	

2	Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực; Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
3	Triển khai thực hiện tốt các giải pháp tiền tệ tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hỗ trợ thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt các nguồn vốn tín dụng của ngân hàng trên địa bàn.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Tỉnh.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Tỉnh	Thường xuyên	
4	Thực hiện tốt chương trình hỗ trợ đào tạo về khởi nghiệp, nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp, kiến thức pháp luật, cho doanh nghiệp theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Các hiệp hội doanh nghiệp	Thường xuyên	
5	Hoàn thiện và triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh; tiếp tục thực hiện cổ phần hóa DNNN theo quy định		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	Theo đề án	
6	Duy trì hoạt động có hiệu quả của tổ hỗ trợ doanh nghiệp và số điện thoại đường dây nóng tại các Sở ngành và các địa phương để giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc của tổ chức, cá nhân.	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành và UBND các địa phương	Thường xuyên	
7	Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh v/v ban hành Kế hoạch Cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ	Các Sở, ngành và UBND các huyện, Tp theo nhiệm vụ được phân công trong QĐ số 1215/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND Tỉnh	Hàng năm	
IV Đầu tư cơ sở hạ tầng					
1	Tổ chức triển khai Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch hành động số 85-KH/QĐ ngày 06/01/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh BR-VT thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 08/6/2012 của CP về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; Chú trọng phát triển hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.		Các Sở, ngành và UBND các huyện, Tp theo QĐ số 1181/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh	Theo KH được phê duyệt	

2	<p>Nghiên cứu phương án thực hiện các tuyến 991B, Phước Hòa – Cái Mép nối cảng, trung tâm logistics quy hoạch với Quốc lộ 51, cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ và trung tâm logistics của tỉnh.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng</p>	<p>Năm 2014-2015</p>	
3	<p>Kiến nghị Chính phủ sớm có kế hoạch thực hiện các dự án Cầu Phước An, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu. Đẩy nhanh tiến độ nạo vét luồng Cái Mép - Thị Vải để đón tàu lớn hơn 100.000 tấn, sớm đưa luồng Đồng Tranh vào hoạt động hoàn tất việc thực hiện kế hoạch di dời các cảng trên sông Sài Gòn và nhà máy đóng tàu Ba Son.</p>		<p>Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính</p>	<p>Tháng 11/2014</p>	
4	<p>Lập phương án quy hoạch xây dựng trung tâm logistics Cái Mép Hạ trên cơ sở Đề án phát triển dịch vụ logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải đến năm 2020, định hướng 2030 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 22/01/2014 và Quy hoạch đô thị mới Phú Mỹ.</p>		<p>Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công thương, UBND huyện Tân Thành</p>	<p>Năm 2014-2015</p>	
V	<p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh</p>				
1	<p>Rà soát, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, hệ thống trung tâm lao động, trường đào tạo nghề, trung tâm giới thiệu việc làm, gắn kết giữa doanh nghiệp và hệ thống đào tạo dạy nghề của Tỉnh.</p>	<p>Sở Lao động, thương binh và xã hội</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động thương binh và xã hội, UBND các huyện, TP.</p>	<p>Năm 2014-2015</p>	
2	<p>Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực của Tỉnh giai đoạn 2011 - 2020.</p>		<p>Sở Lao động thương binh và xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Các sở, ngành có liên quan; UBND huyện, TP.</p>	<p>Hàng năm</p>	